

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/KDTM-PT
Ngày 14 - 9 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: Bà Trần Ngọc Như
Bà Nguyễn Lệ Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2017/TLPT-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2017/QĐPT-KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số 40-42-44, đường Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Võ Văn C, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Duy N, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần K huyện H – Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ liên hệ: Khu nhà phố 6D, Trung tâm thương mại huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền số 971/UQ-NHKL ngày 26/6/2017).

- Bị đơn:

1. Ông Trần Quốc V, sinh năm 1961

2. Bà Tô Tú P, sinh năm 1960

Cùng trú tại địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn: Ông Phạm Hữu H – sinh năm 1984; địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2017).

*- Người kháng cáo: Đồng bị đơn ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P.
(Đại diện nguyên đơn và đại diện đồng bị đơn có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K trình bày: Ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P có ký kết hợp đồng tín dụng số HD 1329/HĐTD ngày 17/02/2014 với Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch huyện H, chi nhánh tỉnh Bạc Liêu. Theo Hợp đồng, ông V và bà P có vay của Ngân hàng số tiền vốn gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán lúa, gạo, giải ngân ngày 19/02/2014, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn phải trả là 19/02/2015, lãi suất cho vay 1,2%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay.

Tài sản thế chấp đảm bảo tiền vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà Tô Tú P theo Hợp đồng thế chấp số HD 1329/HĐTC ngày 17/02/2014 gồm:

Quyền sử dụng đất số BK 471837, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu diện tích 4.650 m², thửa 660, tờ bản đồ số 05, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/12/2012 đứng tên bà Tô Tú P.

Quyền sử dụng đất số BK 471839, loại đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu diện tích 6.780 m², thửa 1003, tờ bản đồ số 05, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/12/2012 đứng tên bà Tô Tú P.

Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được chứng thực ngày 18/02/2014 tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/02/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V và bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông V và bà P phải thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 25/6/2016 tổng số tiền 182.085.000 đồng (trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 32.085.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từ ngày 26/6/2016 cho đến ngày thanh toán hết nợ. Trường hợp Ngân hàng được Tòa án chấp nhận yêu cầu, nếu ông V và bà P không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HD 1329/HĐTC ngày 17/02/2014 để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định pháp luật.

Theo đồng bị đơn ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P trình bày: Ông V và bà P thừa nhận có nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch H, số tiền vay vốn gốc 150.000.000 đồng đúng như yêu cầu của Ngân hàng. Ông V, bà P đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên yêu cầu xin trả chậm cho Ngân hàng. Ngoài ra, ông V và bà P không có ý kiến gì khác.

Từ nội dung trên, tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K với tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/4/2017) là 208.066.875 đồng (Trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 58.066.875 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

2/ Nếu bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất số BK 471837, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu diện tích 4.650 m², tờ bản đồ số 05, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/12/2012 đứng tên bà Tô Tú P.

Quyền sử dụng đất số BK 471839, loại đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu diện tích 6.780 m², tờ bản đồ số 05, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/12/2012 đứng tên bà Tô Tú P.

3/ Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V liên đới nộp số tiền là 10.403.344 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự.

Ông Phạm Trọng N, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã dự nộp số tiền 4.500.000 đồng, theo biên lai thu số 0005174 ngày 15/11/2016 sẽ được hoàn lại trong giai đoạn thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí khảo sát, thẩm định tài sản thế chấp và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 03 tháng 5 năm 2017, đồng bị đơn bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về việc đã tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và không đồng ý đơn xin hoãn phiên tòa của bà P. Bà P, ông V cho rằng trước khi phiên tòa sơ thẩm diễn ra thì bà P bệnh phải nhập viện điều trị, có giấy xác nhận của Bệnh viện huyện P, đồng bị đơn đã có đơn xin hoãn phiên tòa nhưng phiên tòa vẫn diễn ra, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để tổ chức lại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông V và bà P xác định các đồng bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định. Ông V và bà P kháng cáo còn trong thời hạn kháng cáo.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Ông V và bà P đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt hợp lệ thủ tục xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm nhận được thủ tục xin hoãn phiên tòa của ông V và bà P sau khi phiên tòa diễn ra, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xét xử vắng mặt đồng bị đơn là có căn cứ. Tuy nhiên, xét hợp đồng thế chấp tài sản do khi thẩm định tài sản thế chấp Ngân hàng đã không mô tả tài sản gắn liền với đất, sau khi Tòa án cấp phúc thẩm xác minh đủ cơ sở xác định đất thế chấp không có tài sản trên đất là nhà máy xay sát lúa gạo như các đương sự trình bày, nhưng hiện trạng trên đất có căn nhà gỗ và nhiều cây trồng, đặc biệt trên diện tích 6.780 m² của thửa đất 1003, tờ bản đồ số 05 có nhiều ngôi mộ không đếm được số lượng vì được gia đình bà P lập thành khu đất mộ của dòng tộc, không phân định ranh giới với thửa đất 1004, cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ nhưng cấp phúc thẩm đã khắc phục được. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, hủy Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất số HD 1329/HĐTC ngày 17/02/2014 giữa ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P với Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch huyện H; giữ y án các phần khác của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K buộc bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V thanh toán tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số HD 1329/HĐTD ngày 17/02/2014: Đủ cơ sở xác định thực tế giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Phòng giao dịch huyện H với ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P có ký kết hợp đồng tín dụng số HD 1329/HĐTD ngày 17/02/2014, theo Hợp đồng ông V và bà P có vay của Ngân hàng số tiền vốn gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), sự việc này được sự thống nhất thừa nhận của các bên đương sự, phù hợp với chứng cứ khách quan là Hợp đồng tín dụng có chữ ký hợp pháp của các bên.

[3] Đại diện Ngân hàng, ông V và bà P đều thống nhất tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/4/2017) ông V và bà P còn nợ Ngân hàng số tiền 208.066.875 đồng (trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi suất là 58.066.875 đồng).

[4] Các đương sự không ai kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về số tiền gốc và lãi suất đối với quyết định của cấp sơ thẩm buộc ông V và bà P thanh toán cho Ngân hàng nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết các phần này.

[5] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD 1329/HĐTC ngày 17/02/2014 giữa ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P với Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch huyện H: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông V và bà P đã thế chấp giá trị các quyền sử dụng đất diện tích 4.650 m² và diện tích 6.780 m², đất tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 471837 và số BK 471839 cùng ngày 26/12/2012 đứng tên bà Tô Tú P.

[6] Tại cấp sơ thẩm các đương sự thống nhất nếu bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tuy nhiên, do ông V và bà P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/7/2017, người đại diện theo ủy quyền của ông V và bà P có cung cấp Đơn xin xác nhận đề ngày 20/7/2017 có xác nhận của chính quyền địa phương với nội dung xác nhận trên đất thế chấp có nhiều tài sản như 01 nhà máy xay xát lúa, gạo; 01 nhà gỗ diện tích khoảng 100m²; có nhiều cây lâu năm... nên Tòa án cần xem xét xử lý tính

hợp pháp của Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

[7] Hợp đồng thế chấp tài sản số HD 1329/HĐTC ngày 17/02/2014 được chứng thực ngày 18/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/02/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Xét quy trình thẩm định tài sản thế chấp của Ngân hàng: Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng cung cấp Biên bản kiểm định tài sản ngày 17/02/2014 và Tờ trình thẩm định bất động sản số 1329 ngày 17/02/2013 (Ngân hàng xác định do sơ xuất đánh máy nhầm lần 2014 thành 2013) thể hiện Ngân hàng chỉ kiểm định và xác định giá trị quyền sử dụng đất, không xem xét, mô tả tài sản gắn liền với đất. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/7/2017 và phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng tiếp tục khẳng định tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, khi Ngân hàng thẩm định tài sản có nhà máy trên đất, có nhà gỗ và các cây trồng trên đất như đồng bị đơn trình bày.

[9] Tuy nhiên, tại Biên bản xác minh ngày 29/8/2017 của Tòa án tỉnh Bạc Liêu với sự tham gia của đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H và cán bộ địa chính xã N đã xác định trên diện tích đất thế chấp tại thửa 660, tờ bản đồ số 05 có căn nhà gỗ với cấu trúc nhà trước (ngang 6,3m x dài 11m), nhà sau (ngang 09m x dài 4,5m) và nhà nấu ăn (ngang 4,9m x dài 02m), nhà vệ sinh (ngang 1,2m x dài 02m), cùng rất nhiều cây trồng trên đất; trên diện tích đất thuộc thửa 1003, tờ bản đồ số 05 có rất nhiều ngôi mộ và do không phân định ranh giới rõ ràng với thửa đất 1004 mà được xây hàng rào kiên cố bao bọc toàn bộ 02 thửa đất 1003 và 1004 thành một khu nhà mộ của gia tộc; máy móc thiết bị và dây chuyền xây xác lúa gạo không nằm trên 02 thửa đất 660 và 1003 như ý kiến của đồng bị đơn.

[10] Như vậy, dù hợp đồng thế chấp có nêu tại Điều 10 “Nếu bên A không trả được nợ vay, khi xử lý tài sản thế chấp, bên B sẽ xử lý các tài sản gắn liền với đất, không có giấy chứng nhận quyền sở hữu, cũng thuộc tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay” nhưng khi thẩm định tài sản thế chấp, Ngân hàng đã không mô tả tài sản gắn liền với đất và không xác định ai là chủ sở hữu đối với các tài sản trên đất nên không đủ cơ sở xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp. Ngoài ra, Ngân hàng đã nhận thế chấp quyền sử dụng đất mà trên đất là khu nhà mộ của gia tộc với rất nhiều ngôi mộ trên đất. Mặc khác, đại diện Ngân hàng tại các phiên tòa đều thừa nhận trên đất có nhà máy xay xát lúa, gạo như ý kiến của đồng bị đơn nhưng qua xác minh của Tòa án không có nhà máy trên đất thế chấp, điều này thể hiện khi thẩm định tài sản thế chấp Ngân hàng chưa xác định đúng đối tượng nhận thế chấp. Do đó, hủy Hợp đồng thế chấp số HD 1329/HĐTC ngày 17/02/2014 như ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[11] Xét yêu cầu kháng cáo của ông V và bà P về việc tổ chức lại phiên tòa sơ thẩm: Ông V, bà P cho rằng trước khi phiên tòa sơ thẩm diễn ra thì bà P

bị bệnh phải nhập viện điều trị, có giấy xác nhận của Bệnh viện huyện P, đồng bị đơn đã có đơn xin hoãn phiên tòa nhưng phiên tòa vẫn diễn ra. Ông V và bà P có Đơn xin hoãn phiên tòa đề ngày 19/4/2017, kèm theo Đơn xin hoãn phiên tòa có Giấy xác nhận của Bệnh viện đa khoa huyện P đề ngày 19/4/2017. Theo nội dung Đơn xin hoãn phiên tòa, ông V và bà P trình bày lý do xin hoãn là bà P bị bệnh rối loạn tiền đình, tim mạch đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện P; nhưng tại Giấy xác nhận của Bệnh viện đa khoa huyện P chẩn đoán bệnh của bà P là Trĩ nội độ II có biến chứng xuất huyết, vào viện lúc 14 giờ 40 phút, ngày 18/4/2017. Như vậy, bệnh lý được nêu trong đơn và tại giấy xác nhận không trùng khớp. Ngoài ra, Đơn và Giấy xác nhận của ông V, bà P được gửi đến Tòa án theo đường Bưu điện, ngày gửi trên phong bì thư là ngày 19/4/2017, trong khi Tòa án nhân dân huyện H mời ông V và bà P tham dự phiên tòa sơ thẩm lúc 07 giờ 30 phút ngày 19/4/2017 nên Tòa án cấp sơ thẩm nhận được đơn xin hoãn phiên tòa của bà P sau khi phiên tòa xét xử sơ thẩm đã được mở. Mặt khác, ông V và bà P được Tòa án nhân dân huyện H triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 19/4/2017 là lần triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông V và bà P là có căn cứ và phù hợp pháp luật, không đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông V và bà P yêu cầu mở lại phiên tòa sơ thẩm.

[12] Từ những nhận định trên, đủ cơ sở chấp nhận quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên hủy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD 1329/HĐTC ngày 17/02/2014.

[13] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[14] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm ông Trần Quốc V, bà Tô Tú P không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các Tổ chức tín dụng; căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; căn cứ Điều 47 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P, sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K với tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/4/2017) là 208.066.875 đồng (trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 58.066.875 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông V và bà P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông V và bà P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Hủy toàn bộ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD 1329/HĐTC ngày 17/02/2014 giữa ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P với Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch huyện H.

3/ Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V liên đới nộp số tiền là 10.403.344 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự.

Ông Phạm Trọng N, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã nộp tạm ứng án phí 4.500.000 đồng, theo biên lai thu số 0005174 ngày 15/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại toàn bộ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V không phải chịu. Bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V đã nộp tạm ứng án phí 400.000 đồng theo biên lai thu số 0005341 ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành dân sự huyện H được hoàn lại toàn bộ.

4/ Về chi phí khảo sát, thẩm định tài sản thế chấp là 300.000 đồng. Ông Trần Duy N, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã nộp đủ và đã chi phí hết nên buộc bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V liên đới phải nộp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện H (01 bản);
- CCTHADS huyện H (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Châu Minh Nguyệt